

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẤP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 09-9-2020

V/v Ly hôn, tranh chấp
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẤP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Nội.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Hùng.
2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Lê Phú Quý là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 09 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 321/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020, về “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim N, sinh năm 1972; địa chỉ: ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Anh Vi Văn L, sinh năm 1972; địa chỉ: ấp B, xã B, huyện L, tỉnh Đ.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 23/7/2020 và tại phiên tòa ngày hôm nay, nguyên đơn chị Lê Thị Kim N trình bày:

1. Về hôn nhân: Chị Lê Thị Kim N và anh Vi Văn L sống chung với nhau như vợ chồng từ năm 1990 nhưng đến năm 2002 mới đăng ký kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Vợ chồng sống chung hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Từ tháng 2/2016 anh L đã bỏ nhà đi không biết đi đâu. Chị N đã làm thủ tục yêu cầu Tòa án tuyên bố anh L mất tích và được Tòa án giải quyết bằng quyết định số

02/2020/QĐST-DS ngày 13/02/2020 nhưng đến nay vẫn không có tin tức gì về anh L. Nay chị N yêu cầu được ly hôn với anh L.

2. Về nuôi con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung tên Vi Thị Bích T, sinh năm 1995 và Vi Văn V, sinh năm 1991 đã trưởng thành tự lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về chia tài sản: Không yêu cầu giải quyết;

4. Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Bị đơn là anh Vi Văn L đã đi khỏi địa phương từ năm 2016 và bị Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò tuyên bố mất tích theo quyết định giải quyết việc dân sự số 02/2020/QĐST-DS ngày 13/02/2020, đến nay cũng không có mặt tại địa phương. Do đó, Tòa án căn cứ vào tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp và các căn cứ của pháp luật để xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Kim N yêu cầu được ly hôn với anh Vi Văn L, về con chung, tài sản chung và nợ chung không yêu cầu tòa án giải quyết nên quan hệ tranh chấp được xác định là “Ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nơi cư trú cuối cùng của bị đơn trước khi biệt tích ở huyện Lấp Vò nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Kim N và anh Vi Văn L chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990 và đến năm 2002 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thạnh Trung, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 150, Quyền số 01, ngày 13/10/2002 trên cơ sở tự nguyện nên quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh L là hợp pháp. Theo chị N trình bày thì vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và anh L đã bỏ nhà đi biệt tích từ tháng 02/2016 cho đến nay mà không có tin tức gì. Chị N đã yêu cầu Tòa án nhân dân huyện L giải quyết việc dân sự tuyên bố anh L mất tích bằng quyết định số 02/2020/QĐST-DS ngày 13/02/2020 nhưng cũng không có tin tức gì về việc anh L còn sống hay là đã chết. Nay chị Lê Thị Kim N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vi Văn L để ổn định cuộc sống. Xét thấy, anh Vi Văn L đã bỏ đi từ tháng 2 năm 2016 đến nay không chung sống với chị Ngọc và cũng không có mặt tại nơi cư trú, không có tin tức gì kể từ khi Tòa án tuyên bố anh L mất tích cho đến nay. Tại khoản 2 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình quy định “Trong trường hợp vợ hoặc chồng của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn”. Do đó, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Kim N đối với anh Vi Văn L.

[3] Về con chung: Theo chị Ngọc trình bày thì quá trình chung sống chị Ngọc với anh L có 02 con chung tên Vi Thị Bích T, sinh năm 1995 và Vi Văn

V, sinh năm 1991 đã trưởng thành tự lao động được nên chị N không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về tài sản: Chị Ngọc không yêu cầu giải quyết, nên Toà án không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Ngọc không yêu cầu giải quyết, nên Toà án không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Lê Thị Kim N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 8, khoản 1 Điều 9, khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị Kim N được ly hôn với anh Vi Văn L.
2. Về con chung: Không xem xét giải quyết.
3. Về tài sản: Không xem xét giải quyết.
4. Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.
5. Về án phí:

Chị Lê Thị Kim N phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số BI/2019/0005893 ngày 04/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

6. Chị Lê Thị Kim N có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Vi Văn L có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lấp Vò;
- CC.THADS huyện Lấp Vò;
- UBND xã B, H. L;
- (số 150/2002)
- Đương sự;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Nội